

Bản án số: 04/2024/DS-ST

Ngày: 30-7-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Vũ;

2. Ông Đinh Xuân Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N; người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Ngọc T- chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B Quảng Ngãi (Theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án); người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế V- chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B, Quảng Ngãi (Theo Quyết định số 04/QĐ-NHNo.BT ngày 16/01/2023 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện B, Quảng Ngãi về

việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án); địa chỉ trụ sở: Số 266 đường P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

1. *Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi*:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Hoài Trinh**.

Thư ký Tòa án: **Bà Bùi Thị Thu**.

2. *Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi*:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Ngọc T- chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B Quảng Ngãi (Theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án); người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thế V- chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B, Quảng Ngãi (Theo Quyết định số 04/QĐ-NHNo.BT ngày 16/01/2023 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện B, Quảng Ngãi về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án); địa chỉ trụ sở: Số 266 đường P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

(Ông V có mặt tại phiên tòa; chị K vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 31/10/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng N ông Nguyễn Thế V trình bày:*

Vào ngày 09/02/2023 chị Trần Thị Mỹ K ký hợp đồng tín dụng số 4509LAV2023 00194 với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B, Quảng Ngãi vay số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), mục đích vay: bù đắp chi phí sửa chữa nhà, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, vay không có tài sản bảo đảm. Chị K đã nhận số tiền vay nêu trên.

Từ ngày 09/02/2023 đến ngày 02/11/2023 chị K đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 4.007.000 đồng, từ ngày 09/02/2023 đến ngày 10/8/2023 chị K đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 6.906.301 đồng. Từ sau ngày 10/8/2023

cho đến nay, chị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng và từ sau ngày 02/11/2023 cho đến nay, chị K cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2023, Ngân hàng N yêu cầu chị Trần Thị Mỹ K phải trả nợ số tiền gốc là 116.000.000đồng. Tuy nhiên, ngày 02/11/2023 chị K đã trả thêm cho Ngân hàng số tiền gốc là 7.000 đồng, nên nay Ngân hàng N thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Mỹ K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi tính từ ngày 11/8/2023 đến hết ngày 30/7/2024 là 130.026.802 đồng, (trong đó, nợ gốc: 115.993.000đ, nợ lãi trong hạn: 13.456.963 đồng, nợ lãi quá hạn: 576.839đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV2023 00194 ngày 09/02/2023 kể từ ngày 31/7/2024 cho đến ngày chị Trần Thị Mỹ K trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Mỹ K trình bày:*

Vào ngày 09/02/2023, chị K có ký hợp đồng tín dụng số 4509LAV2023 00194 với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B, Quảng Ngãi vay số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: 12%/năm, mục đích vay ghi trong hợp đồng là bù đắp chi phí sửa chữa nhà nhưng sau khi nhận tiền vay chị K đã sử dụng để chi tiêu cho cá nhân. Sau khi vay tiền do kinh tế khó khăn nên chị K không trả được gốc và lãi đúng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị K phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/10/2023 là 122.948.877đồng (*Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng*), (trong đó, nợ gốc: 116.000.000đồng, nợ lãi trong hạn: 6.948.877 đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202300194 ngày 09/02/2023 kể từ ngày 01/11/2023 cho đến ngày thực tế chị K trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N thì chị K đồng ý.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Trần Thị Mỹ K phải trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 30/7/2024 là 130.026.802 đồng, (trong đó, nợ gốc: 115.993.000đ, nợ lãi trong hạn: 13.456.963 đồng, nợ lãi quá hạn: 576.839đồng). Kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2024 chị Trần Thị Mỹ K phải tiếp tục trả lãi của Hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202300194 ngày 09 tháng 02 năm 2023 cho Ngân hàng N theo lãi suất trên số dư nợ gốc như quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202300194 ngày 09 tháng 02 năm 2023 cho đến ngày trả hết nợ gốc.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về phạm vi khởi kiện: Trong đơn khởi kiện ngày 31/10/2023, Ngân hàng N yêu cầu chị Trần Thị Mỹ K phải trả nợ số tiền gốc là 116.000.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa Ngân hàng N chỉ yêu cầu chị Trần Thị Mỹ K phải trả nợ số tiền gốc là 115.993.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Trần Thị Mỹ K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; mặt khác nguyên đơn Ngân hàng N và bị đơn chị Trần Thị Mỹ K thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền nơi đóng trụ sở của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B, Quảng Ngãi; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.4] Bị đơn chị Trần Thị Mỹ K đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có căn cứ xác định: Ngày 09/02/2023, Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B Quảng Ngãi cho chị Trần Thị Mỹ K vay số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202300194 . Thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, vay không có tài sản bảo đảm, mục đích vay: bù đắp chi phí sửa chữa nhà ở. Ngân hàng đã giải ngân cho chị K số tiền nêu trên, thể hiện tại phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ kèm hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202300194. Sau khi nhận tiền vay chị K đã sử dụng để chi tiêu cho cá nhân, sử dụng không đúng mục đích như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 09/02/2023 đến ngày 02/11/2023 chị K đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 4.007.000 đồng, từ ngày 09/02/2023 đến ngày 10/8/2023 chị K đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 6.906.301 đồng. Từ sau ngày 10/8/2023 cho đến nay, chị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng và từ sau ngày 02/11/2023 cho đến nay, chị K cũng không thực hiện được việc thanh toán số tiền nợ gốc như hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, chị K còn nợ số tiền gốc: 115.993.000đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính từ ngày 11/8/2023 đến ngày 30/7/2024 là 14.033.802đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 30/7/2024 chị K còn nợ Ngân hàng N là 130.026.802 đồng. Chị K trình bày chị sử dụng tiền vay để chi tiêu cho cá nhân; Ngân hàng N trình bày chỉ yêu cầu cá nhân chị K phải trả nợ cho Ngân hàng và không liên quan đến cá nhân nào khác, nên xác định nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N là của chị Trần Thị Mỹ K.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N, buộc chị **Trần Thị Mỹ K** phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc là 115.993.000đồng, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 30/7/2024 là 14.033.802đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202300194 ngày 09/02/2023 kể từ ngày 31/7/2024 cho đến ngày chị Trần Thị Mỹ K trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí; chị Trần Thị Mỹ K phải chịu 130.026.802đ x 5%= 6.501.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc chị Trần Thị Mỹ K phải trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền gốc và lãi tính từ ngày 11/8/2023 đến hết ngày 30/7/2024 là 130.026.802 đồng (*Một trăm ba mươi triệu không trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm không hai đồng*), trong đó, nợ gốc: 115.993.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 13.456.963 đồng, nợ lãi quá hạn: 576.839 đồng.

Kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2024 chị Trần Thị Mỹ K phải tiếp tục trả lãi của Hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202300194 ngày 09 tháng 02 năm 2023 cho Ngân hàng N theo lãi suất trên số dư nợ gốc như quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202300194 ngày 09 tháng 02 năm 2023 cho đến ngày trả hết nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 3.074.000đ (*Ba triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000321 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Trần Thị Mỹ K phải chịu số tiền 6.501.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm không một ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/7/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn

kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Ngoan